

Số: 17/KH-THPL

Sam Murn, ngày 07 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 Năm học: 2025-2026.

Căn cứ Quyết định 1812/QĐ-UBND, ngày 13/8/2025 của UBND Tỉnh Điện Biên Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

Căn cứ Quyết định 146/QĐ-UBND, ngày 21/8/2025 của UBND xã Sam Murn Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn xã Sam Murn;

Căn cứ công văn số 2616/SGDĐT-GDMNTH ngày 29/8/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2025-2026.

Căn cứ công văn số 3014/SGDĐT-QLCL ngày 06/10/2025 V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2025-2026.

Căn cứ Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế của nhà trường; Trường Tiểu học xã Pom Lót xây dựng kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2025-2026 như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 01/10/2021 của Tỉnh uỷ Điện Biên về việc chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 1905/KH-UBND, ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 832/KH-UBND, ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin ngành GD&ĐT tỉnh Điện Biên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3179/QĐ-UBND, ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 585/KH-UBND, ngày 03/03/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

2. Đẩy mạnh thực hiện Kế hoạch số 902/KH-SGDĐT ngày 20/4/2022 của Sở GD&ĐT về việc Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 ngành Giáo dục;

3. Rà soát, chuẩn hoá các hệ thống phần mềm ứng dụng trong công tác quản lý, dạy và học để tránh lạm dụng, triển khai chồng chéo, trùng lặp, gây lãng phí, khai thác kém hiệu quả, mất nhiều công sức của nhà trường khi vận hành sử dụng; nghiên cứu triển khai thống nhất, tích hợp đồng bộ các hệ thống theo khung kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, sẵn sàng kết nối liên thông, tích hợp với các hệ thống cơ sở dữ liệu khác theo yêu cầu.

4. Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học; Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập LMS trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục; Xây dựng, duy trì và phát triển kho học liệu số đảm bảo chất lượng; hướng dẫn giáo viên tham khảo và sử dụng kho học liệu số của Bộ GD&ĐT và các nguồn tài nguyên tin cậy trên internet; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

5. Triển khai và sử dụng hiệu quả phòng học, phòng họp trực tuyến trong quá trình dạy - học, bồi dưỡng, tập huấn, tổ chức các hội nghị, hội thảo,...

6. Đẩy mạnh triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục trong đó tập trung vào dịch vụ tuyển sinh đầu cấp.

7. Đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt, trong đó đẩy mạnh hình thức các khoản thu bằng hình thức trực tuyến; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

8. Kiện toàn đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT đảm bảo đạt chuẩn về trình độ, tiếp cận và làm chủ công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập; nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, năng lực ứng dụng CNTT; chú trọng bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

9. Tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng và dữ liệu trong toàn trường.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành.

Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, triển khai kịp thời, có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Bộ GD&ĐT, UBND tỉnh, Sở GD&ĐT đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động, học sinh trong trường và nhân dân trên địa bàn biết và thực hiện. Tập trung đẩy mạnh công tác chỉ đạo, ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy học và chuyển đổi số. Nâng cao năng lực, trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ phụ trách CNTT, phụ trách phần mềm tại nhà trường trong việc tiếp cận, làm quen với công nghệ mới, các nội dung chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ phụ trách CNTT.

Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng về ứng dụng CNTT cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhà trường đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ, chú trọng đến việc ổn định cán bộ phụ trách CNTT của

trường. Khuyến khích cán bộ, giáo viên trong việc tự học, tự nghiên cứu, nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc. Chủ động tiếp cận, làm quen với các nội dung chuyển đổi số và ứng dụng nó trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo về công nghệ thông tin để nâng cao trình độ, kỹ năng đáp ứng yêu cầu chuyên môn nghiệp vụ.

3. Hạ tầng công nghệ thông tin.

Chú trọng nâng cấp hệ thống mạng Internet. Rà soát hệ thống máy tính tại trường để bảo trì, nâng cấp, sửa chữa; thay thế các máy tính đã xuống cấp, hết niên hạn sử dụng; bố trí phân bổ hợp lý số lượng máy tính để đảm bảo đáp ứng công tác dạy và học trong nhà trường. Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; phủ sóng mạng Wifi trong trường học.

4. Duy trì, đầu tư bổ sung, tận dụng sử dụng hiệu quả các thiết bị hội nghị trực tuyến: Camera, hệ thống tăng âm, micro và máy tính kết nối Internet, máy chiếu, màn hình để sẵn sàng cho các cuộc họp, hội nghị, tập huấn trực tuyến của ngành. Nâng cấp hệ điều hành Windows XP, Windows 7 lên Windows 10. Cài đặt MicroSoft Office 2010 trở lên đối với các máy tính đáp ứng đủ yêu cầu về cấu hình. Chủ động rà soát, tham mưu UBND xã đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở hai điểm trường Na Hai và Pá Nậm;

5. Ứng dụng CNTT trong quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch số 832/KH-UBND, ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 1012/KH-SGDĐT, ngày 29/4/2022 của Sở GD&ĐT đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số ngành Giáo dục, giai đoạn 2022-2025. Tập trung vào các nội dung:

- Xây dựng thống nhất hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu chuyên ngành về giáo dục và đào tạo từ Sở GD&ĐT đến nhà trường.

- Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GD&ĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng đúng-đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành GD&ĐT; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, Email, ứng dụng trên thiết bị di động và Website giáo dục.

- Triển khai đồng bộ hệ thống Công/Trang thông tin điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT, ngày 05/10/2020 của Bộ GD&ĐT đáp ứng các tiêu chí về liên thông và quản lý dữ liệu, đồng bộ từ nhà trường đến UBND xã, Sở GDĐT.

- Tăng cường, đẩy mạnh việc sử dụng thư điện tử công vụ trong công việc.

6. Duy trì và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục trong công tác báo cáo thống kê của ngành.

- Sử dụng hệ thống quản lý văn bản qua mạng từ Sở GD&ĐT đến nhà trường theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh, huyện; thực hiện ký số điện tử văn bản ban hành sử dụng chữ ký số chuyên dùng Chính phủ (chữ ký số do Ban Cơ yếu chính phủ cấp);

- Tăng cường tổ chức và triển khai các cuộc họp, hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn qua mạng, tận dụng tối đa các nền tảng miễn phí dành cho giáo dục như Google Meet, MS Teams, Zoom...

Khai thác hiệu quả hệ thống Website giáo dục gồm:

+ Cổng thông tin điện tử của Bộ GD&ĐT tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>

+ Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ <http://itrithuc.vn>

+ Kho học liệu số của Bộ GDĐT: <https://igiaoduc.vn>

+ Cổng thông tin điện tử ngành GD&ĐT tỉnh Điện Biên tại địa chỉ: <http://dienbien.edu.vn>

+ Hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ: <http://pcgd.moet.gov.vn>;

+ Phần cơ sở dữ liệu quốc gia về giáo dục <http://csdl.moet.gov.vn>; Thực hiện nghiêm các quy định về bảo mật, an ninh, an toàn thông tin trong quá trình đăng tải tin bài, tài liệu trên các trang thông tin điện tử, Website

7. Không soạn thảo lưu trữ tài liệu mật trên máy tính có kết nối Internet.

8. Ứng dụng CNTT đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học.

Triển khai đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên tại Thông tư 09/2021/TT-BGDĐT, ngày 30/03/2021 của Bộ GD&ĐT. Tổ chức tập huấn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng. Tận dụng tối đa nền tảng trực tuyến triển khai có hiệu quả các hoạt động như: hướng dẫn học sinh tự học, giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục. Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo

viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia các cuộc thi như: Thiết kế bài giảng điện tử, Thiết kế thiết bị dạy học số...; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Website Bộ GD&ĐT, chuyên mục “Hỗ trợ dạy học trực tuyến”.

100 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên sử dụng hồ sơ sổ sách điện tử (vnedu.vn).

9. Có hình thức động viên cá nhân có nhiều sáng kiến, thành tích trong phong trào ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học. Đây mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kỹ thuật - toán học và nghệ thuật (giáo dục STEM/STEAM);

10. Đảm bảo an toàn, an ninh, bảo mật thông tin Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo về an toàn, an ninh bảo mật thông tin dữ liệu; phổ biến quán triệt rộng rãi trong cán bộ, giáo viên kiến thức, kỹ năng, quy định về an toàn dữ liệu, an toàn và an ninh thông tin trong quá trình sử dụng Internet và hoạt động của Website các nhà trường, mạng xã hội... Triển khai các biện pháp kỹ thuật cần thiết để phòng ngừa, ngăn chặn các cuộc tấn công mạng có chủ đích và bảo đảm an toàn cho hệ thống mạng và các hệ thống thông tin.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Công tác truyền thông

Đây mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GD&ĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

2. Về tổ chức, quản lý, triển khai

Ban hành quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, hồ sơ, sổ sách điện tử phù hợp với hệ thống phần mềm triển khai tại đơn vị; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đây mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT; đảm bảo việc liên thông, thông suốt về cơ sở dữ liệu giữa các phần mềm của trường đến Sở GD&ĐT.

Phân công 01 CBQL (Phó Hiệu trưởng) phụ trách và viên chức làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT. Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đây mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; trang bị các phần mềm phòng chống

virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá về ứng dụng CNTT; về quản lý, sử dụng khai thác hạ tầng mạng, thiết bị CNTT; về khai thác, sử dụng hệ thống các phần mềm; về các nội dung chuyển đổi số...

3. Về đào tạo, bồi dưỡng

Khuyến khích cán bộ chuyên trách, phụ trách CNTT tự nghiên cứu, tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng về công nghệ thông tin về an toàn thông tin, an ninh mạng; về bảo trì, bảo hành hệ thống hạ tầng và thiết bị CNTT của trường, duy trì tốt hoạt động của hệ thống máy tính, mạng LAN, phòng dạy tin học, Wifi, kết nối internet, các thiết bị CNTT; về kỹ năng vận hành các hệ thống phần mềm, hệ thống phòng họp, phòng dạy và học trực tuyến...

IV. THÔNG TIN BÁO CÁO

1. Đầu năm học: cập nhật dữ liệu trên hai phần mềm: cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>, phần mềm phổ cập giáo dục <http://pcgd.moet.gov.vn> của Bộ GD&ĐT.

2. Cuối học kỳ I: cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>; Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT học kỳ I năm học 2025-2026.

3. Cuối năm học: cập nhật, báo cáo dữ liệu trên phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia <http://csdl.moet.gov.vn>. Báo cáo tổng kết kết quả thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2025-2026.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Thành lập tổ CNTT&NCKH của nhà trường và chỉ đạo đi vào xây dựng kế hoạch.

- Ban Chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, Đoàn thể và các tổ trưởng tổ Chuyên môn, thường xuyên theo dõi, đôn đốc giáo viên, nhân viên tích cực thực hiện tốt nội dung kế hoạch đã xây dựng.

- Định kì cuối học kì I và cuối năm học Ban Chỉ đạo Ứng dụng công nghệ thông tin phải có cáo báo cáo sơ kết, tổng kết công tác ứng dụng công nghệ thông tin và tham mưu cho Ban Giám hiệu làm báo cáo gửi về Sở Giáo dục & Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch Công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2025-2026 của trường Tiểu học Pom Lót, yêu cầu tất cả giáo viên và các đoàn thể trong trường thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Phòng VHXX (B/c);
- Trưởng đoàn thể (T/h);
- CBGV, NV.
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Thu

